

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Pháp luật về giám định tư pháp
Tên học phần(tiếng Anh)	: Law on judicial expertise
Mã học phần	: LA3007
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: (2,0,4)
Số giờ lý thuyết	: 30 tiết
Số giờ thực hành	: 0
Số giờ tự học	: 60 tiết
Học phần tiên quyết	:
Học phần học trước	: Luật Tố tụng hình sự, Luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức lý luận và pháp luật cơ bản về Giám định tư pháp. Giám định tư pháp là một loại hoạt động hỗ trợ tư pháp, là công cụ quan trọng, phục vụ đắc lực cho hoạt động điều tra, truy tố và xét xử, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan, đúng pháp luật. Sau khi học xong, người học có thể tự vận dụng những kiến thức pháp luật đã học để thực hiện các hoạt động cơ bản để giải quyết tình huống thực tế về giám định tư pháp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
-----------------	-------------------

O1	Hiểu tính chất đặc điểm và điều kiện giám định tư pháp; vai trò, chức năng của hoạt động giám định tư pháp trong giải quyết các vấn đề pháp lý.
O2	Phân tích được tình huống và lựa chọn quy định pháp luật để áp dụng xử lý các tình huống pháp lý về giám định tư pháp. Tổng hợp, hệ thống hoá, tự cập nhật các nguồn tài liệu và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.
O3	- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động luật sư. - Thực hiện được một số việc giám định. - Vận dụng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp để đánh giá và quyết định các tình huống cần giám định tư pháp. - Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định liên quan đến giám định tư pháp và có thể đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp. - Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; - Chủ động trong đánh giá, phản biện các nội dung mâu thuẫn.
O4	- Hình thành nhận thức đúng đắn về giám định tư pháp trong giải quyết các vấn đề pháp lý; - Hình thành thái độ khách quan trong quá trình thực hiện giám định tư pháp. - Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học. - Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

O_x	CLO_x	PLO_x
O1, O2, O3	CLO1. Hiểu khái niệm, vai trò, ý nghĩa của hoạt động giám định tư pháp.	PLO1, PLO2, PLO3
O1, O2, O3, O4	CLO2. Hiểu và xác định được điều kiện, cách	PLO1, PLO2,

	thực thực hiện quy trình, thủ cấp giám định tư pháp.	PLO3
O1, O2, O3	CLO3. Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề có liên quan đến giám định tư pháp.; Giải thích, bình luận được các quy định pháp luật về giám định tư pháp.. Phân tích tình huống liên quan đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp..	PLO1, PLO3 PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO4. Giải thích, bình luận được các quy định pháp luật về giám định tư pháp.. Phân tích tình huống liên quan đến giám định viên tư pháp và hoạt động giám định tư pháp..	PLO1, PLO3 PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO5. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thuyết trình được về các chủ đề pháp luật liên quan đến giám định tư pháp.	PLO1, PLO3 PLO2,
O1, O2, O3, O4	CLO6. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO3, PLO5 PLO4,

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
	Chương 1 Đại cương pháp Y			
1	1.1. Khái niệm pháp y 1.2. Nguyên tắc thực hiện giám định pháp y 1.3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong giám định pháp y 1.4. Các hành vi bị cấm trong	1,2,3, 5		

	giám định pháp y			
2	Chương 2 Tử thi học			
	2.1. Khái niệm về tử thi học 2.2. Đặc điểm về tử thi học. 2.3. Quy trình về tử thi học	1,2,3, 5	- Thực hành theo hồ sơ	A1.1 A1.2
5	Chương 3 Căn cước học Pháp Y			
	3.1. Khái niệm về căn cước học pháp y. 3.2. Đặc điểm của căn cước học pháp y 3.3. Các trường hợp về căn cước học pháp y	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
5	Chương 4 Pháp Y thương tích			
	4.1. Thương tích do giao thông 4.2. Thương tích do đạn 4.3. Thương tích do điện, sét đánh	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
2 tiết	Chương 5 Pháp Y Chết ngạt 5.1. Chết ngạt do khí CO ₂ khí CO, khí HCN 5.2. Chết ngạt do cơ tính 5.3. Chết ngạt trong chất lỏng	1, 2, 3, 4,5	Bài tập nhận định, trắc nghiệm	A2
2 tiết	Chương 6 Pháp Y sinh dục 6.1. Hiếp dâm 6.2. Phá thai phạm pháp 6.3. Pháp y biến thái tình dục	1, 2, 3, 4,5,6	Bài tập nhận định, trắc nghiệm	A1.1

2 tiết	Chương 7 Pháp y chất độc 7.1. Khái niệm về pháp y chất độc. 7.2. Đặc điểm của pháp y chất độc 7.3. Các trường hợp về pháp y chất độc			A3
	Chương 8 Chết đột tử 8.1. Khái niệm về chết đột tử. 8.2. Đặc điểm của chết đột tử 8.3. Quy trình xử lý về chết đột tử			
	Chương 9 Xét nghiệm trong pháp y 9.1. Khái niệm xét nghiệm trong pháp y 9.2. Nguyên tắc xét nghiệm trong pháp y 9.3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong xét nghiệm trong pháp y 9.4. Các hành vi bị cấm xét nghiệm trong pháp y			
	Chương 10 Mổ tử thi 10.1. Khái niệm mổ tử thi 10.2. Nguyên tắc thực hiện mổ tử thi 10.3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong mổ tử thi 10.4. Các hành vi bị cấm trong mổ tử thi			

--	--	--	--	--

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 6-15.

Chương 2: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 16-28.

Chương 3: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 29-39.

Chương 4: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 40-59.

Chương 5: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 60-75.

Chương 6: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 76-98.

Chương 7: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 99-102.

Chương 8: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 103-112.

Chương 9: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 113-120.

Chương 10: SV đọc tài liệu Tập bài giảng giám định pháp y, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, 2022, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, trang 121-131.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Tham gia hoạt động học tập</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Thuyết trình nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận	Trả lời đúng đáp	Trả lời đúng	Trả lời đúng	Trả lời đúng	Trả

định, trắc nhiệm 30 phút (G1, G2, G3, G4)	án 80 đến 100%	đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%
---	----------------	-------------------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Tập bài giảng giám định pháp y*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam năm 2022.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 2) Luật Giám định tư pháp năm 2012;
- 3) Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- 4) Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- 5) Luật tố tụng hành chính 2015.

Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

		<i>Tp.HCM, ngày</i>	<i>tháng</i>	<i>năm 2021</i>
Trưởng Khoa	Trưởng Bộ môn	Giảng viên 2	Giảng viên 1	
<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	